

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo.
- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lành Khâm Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Hồ Văn L, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ B, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) không rõ tên mẹ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Huỳnh Minh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi cư trú: Khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tuấn T1 và bà Huỳnh Thị Hồng H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Huỳnh Hoài T2, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Thanh H1 và bà Lý Hồng H2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

4. Lê Quốc L1, sinh năm 2005 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã K, Huyện U, Cà Mau (nay là xã K, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

con ông Lê Văn P và bà Ngô Kiều N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

5. Đỗ Minh H3, sinh ngày 28/11/2006 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi cư trú: 2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H4 và bà Phạm Hồng N1; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

6. Bùi Thái D, sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Phương Đ1 và bà Nguyễn Thị N2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 cho đến nay. Có mặt.

7. Huỳnh Phú Đ3, sinh năm 1994 tại tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Phú H5 và bà Lê Thị Phần K; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh H3*: Ông Nguyễn Phước L2, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số B N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Châu Tấn Đ2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Á, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Phan Thị Thiên N3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xã K, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Hồ Văn P1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Khóm T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 2007; nơi cư trú: Xã V, tỉnh An Giang.

7. Ông Võ Văn H6, sinh năm 2005; nơi cư trú: Xã C, tỉnh Cà Mau.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, Công an phường T, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính nhà phân lô đường T thuộc tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Công lệnh kiểm tra hành chính số 219 ngày 27/12/2023. Quá trình kiểm tra phát hiện Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3, Lê Quốc L1, Huỳnh Hoài T2, Huỳnh Phú Đ3, Bùi Thái D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất màu nâu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135, màu đen, biển số 76H1-329.37; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen bạc, biển số 59S1-569.44; 01 con dao dài 48 cm; 01 con dao dài 72cm; 01 con dao dài 89 cm; 01 con dao dài 100 cm, võ gỗ dài 75cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh vàng, biển số 59ZA-000.52; 01 USB màu cam có gắn thẻ nhớ 32 GB; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 69AF-058.38; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 72L3-7063; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh. Trong quá trình Công an phường T bắt quả tang Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3, Lê Quốc L1, Huỳnh Hoài T2, Huỳnh Phú Đ3, Bùi Thái D thì Hồ Văn P1, Nguyễn Văn B và Võ Văn H6 đi đến nhà của T để mua ma túy nên Công an phường T tiến hành triệu tập về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an phường T chuyển giao Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3, Lê Quốc L1, Huỳnh Hoài T2, Huỳnh Phú Đ3, Bùi Thái D cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố H) tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp nhận hồ sơ, tiến hành trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) giám định đối với chất màu nâu có trong 01 nỏ thủy tinh; chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính; chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon miệng hàn kín.

Tại Bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính (M1) có khối lượng 1,0477 gam; Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng hàn kín (M1-2) có khối lượng 0,9789 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine; Chất màu nâu (M2) trong nỏ thủy tinh không xác định khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị can cụ thể như sau:

- Hành vi của Hồ Văn L: Hồ Văn L là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng thì L mua ma túy về và giao cho T, H3, D đi bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể L đã giao cho T 04 lần; giao ma túy cho D khoảng 05 đến 07 lần; giao cho T2 01 lần; giao cho H3 khoảng 06 lần để H3 và giao cho H3 cất giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 1,0477 gam và 02 túi nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,9789 gam là ma túy để H3 cất giữ nhằm mục đích bán. Ngoài ra, hành vi bán trái phép chất ma túy thì

Hồ Văn L còn cung cấp ma túy để tổ chức cho H3, T, T2, L1, Đ3, D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T nhiều lần. Kết quả điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, L đem ma túy đá và bộ D2 sử dụng ma túy đá tự chế đến nhà của T thuộc tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. Khi L đến, tại nhà T có T, L1, T2, H3, D đang ở trong nhà. Lợm rử T, L1, T2, H3, D lên phòng ngủ của T để cùng nhau sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Khi vào phòng, L lấy ma túy đá và bộ D2 sử dụng ma túy ra đưa cho H3, H3 đổ ma túy vào bộ dụng cụ để nấu cho tất cả cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong thì L, T2 đi về còn lại T, L1 và D ở lại tiếp tục sử dụng ma túy và ngủ tại nhà của T. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 Lợm, T2 đi đến nhà của T, L và T2 tiếp tục sử dụng ma túy, sử dụng xong Lợm đi đâu không rõ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, L điện thoại qua mạng xã hội Facebook cho H3 và kêu H3 đến quán bida gần ngã 4 B thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi thì H3 đồng ý. Sau đó, H3 đến quán bida gặp L, tại đây L đưa cho H3 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất ma túy đá và nói với H3 về nhà T lấy 01 túi nylon bên trong chứa ma túy đá Lợm cất giấu dưới góc ghế sofa trong phòng của T ra cất giữ cho L, L sẽ về lấy. Sau đó, L kêu H3 lấy xe mô tô biển số 69AF – 058.38 mà Lợm mượn của L1 đem 02 gói ma túy về nhà của T.

- Hành vi của Lê Huỳnh Minh T: T sinh sống nhà phân lô thuộc tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian sinh sống ở đây, T thường cho L, H3, T2, L1, Đ3, D đến ở cùng, trong thời gian ở cùng nhiều lần T để cho L sử dụng địa điểm là nhà của T để tổ chức cho H3, T2, L1, Đ3, D sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Quá trình điều tra xác định trong ngày 26/12/2023 và ngày 27/12/2023 tại nhà của T, T đã sử dụng địa điểm do T quản lý để cùng L tổ chức cho H3, T2, L1, Đ3, D sử dụng ma túy 02 lần. Ngoài hành vi trên, trong quá trình quen biết Hồ Văn L3, T đã giúp sức cho L3 bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể khi có đối tượng nghiện liên hệ với T mua ma túy thì T liên hệ với L lấy ma túy rồi giao lại cho T2, H3 đi giao. Kết quả điều tra xác định T đã lấy ma túy từ Lợm 06 lần và giao lại cho T2 đi giao 02 lần, H3 đi giao 02 lần.

- Hành vi của Đỗ Minh H3: H3 là đối tượng nghiện ma túy, H3 đến nhà của T ở. Trong thời gian ở nhà T thì H3 nhiều lần nhận ma túy từ T và L để đi bán cho các đối tượng nghiện, đổi lại H3 được L cho tiền và cho sử dụng túy không lấy tiền, cụ thể H3 đã nhận ma túy của L3 đi giao được khoảng 06 lần và của T đi giao được 02 lần, khi đi giao ma túy thì H3 đã 02 lần hỏi mượn xe của Lê Quốc L1 làm phương tiện đi giao ma túy, H3 đã bán cho Hồ Văn P1 03 lần vào ngày 08/12/2023, 16/12/2023, 24/12/2023 và bán cho Nguyễn Văn B, Võ Văn H6 03 lần. Ngoài ra, H6 còn cất giữ giùm Lợm 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 1,0477 gam và 02 túi nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,9789 gam là ma túy để Lợm bán cho đối tượng nghiện. Ngoài hành vi giúp sức cho L bán ma túy thì H6 còn giúp sức cho L trong việc tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy, cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, L đem ma túy đá và bộ D2 sử dụng ma túy đến nhà của T để sử dụng. Khi L đến, tại nhà T thời điểm này có T, L1, T2, H6, D đang ở trong nhà. Lợm rử T, L1, T2, H6, D lên phòng

ngủ của T để cùng nhau sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Khi vào phòng, L lấy ma túy đá và bộ D2 sử dụng ma túy ra đưa cho H6 và H6 đổ ma túy vào bộ dụng cụ để nấu cho T, L1, T2, L, D sử dụng.

- Hành vi của Huỳnh Hoài T2: T2 là đối tượng nghiện ma túy, T2 đến nhà của T ở, trong thời gian ở nhà T thì T2 nhiều lần nhận ma túy từ T và L để đi bán cho các đối tượng nghiện, đổi lại T2 được L cho sử dụng túy không lấy tiền, cụ thể T2 đã nhận ma túy của L đi giao được 01 lần và của T đi giao được 02 lần.

- Hành vi của Lê Quốc L1: L1 là đối tượng nghiện ma túy, L1 đến nhà của T ở, trong thời gian ở nhà T thì L1 biết rõ việc T, L bán ma túy, H6 là người giúp sức cho L và T. Tuy nhiên, do được cho sử dụng ma túy không mất tiền nên khi H6 hỏi mượn xe mô tô biển số 69FA – 058.38 của L1 để đi giao ma túy thì L1 vẫn đồng ý và đưa xe 69FA – 058.38 cho H6 sử dụng đi giao ma túy, cụ thể L1 đã cho H6 mượn xe 69FA – 058.38 đi giao ma túy được 02 lần.

- Hành vi của Bùi Thái D: D là đối tượng nghiện ma túy, D đến nhà của T ở, trong thời gian ở nhà T, D nhiều lần nhận ma túy từ Lượm để đi bán cho các đối tượng nghiện, đổi lại D được L cho sử dụng túy không lấy tiền, cụ thể D đã nhận ma túy của L đi giao được 05 đến 07 lần, số tiền mỗi lần giao động từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó có 02 lần Lượm đưa ma túy cho D thì H6 nhìn thấy.

- Hành vi của Huỳnh Phú Đ3: Đ3 là đối tượng nghiện ma túy, Đ3 đến nhà của T ở, trong thời gian ở nhà T, Đ3 biết rõ việc T, H6, L bán ma túy, cụ thể trong thời gian ở tại nhà của T, Đ3 nghe H6, T, L gọi điện nói chuyện về việc mua bán ma túy với các đối tượng khác, khi có đối tượng đến mua ma túy thì Đ3 nhìn thấy và biết vụ việc T và H6 giao ma túy cho các đối tượng đến mua. Tuy Đ3 không giúp sức cho L, H6 và T đi bán ma túy nhưng do được nhóm T, L và H6 cho sử dụng ma túy không thu tiền nên Đ3 không trình báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T, L và H6 đến Cơ quan công an.

Cáo trạng số 172/CT-VKSTU ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo:

Hồ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Lê Huỳnh Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đỗ Minh H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Lê Quốc L1, Huỳnh Hoài T2, Bùi Thái D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Huỳnh Phú Đ3 về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L, Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Quốc L1, Huỳnh Hoài T2, Bùi Thái D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Phú Đ3 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Văn L từ 10 (Mười) đến 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Huỳnh Minh T từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 17 (Mười bảy) đến 19 (Mười chín) năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Đỗ Minh H3 từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quốc L1 từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù, xử phạt Huỳnh Hoài T2, Bùi Thái D từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Phú Đ3 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu số 202/PC09 (ký hiệu M1) và 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu M2; 01 (Một) con dao dài 48 cm; 01 (Một) con dao dài 72cm; 01 (Một) con dao dài 89 cm; 01 (Một) con dao dài 100 cm, vỏ gỗ dài 75cm; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 69AF-058.38, số khung: MH3SE88H0NJ422994, số máy: E3R2E3265605 (xe không hoạt động, không kính chiếu hậu); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu 8 Plus, màu hồng (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số I, bị bể mặt kính sau); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số I); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh.

- Trả lại cho Hồ Văn P1 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 72L3-7063, số khung: RRKWCH0UM6XV01852, số máy: VTT12JL1P52FMH001852 và trả lại cho Huỳnh Phú Đ3 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen bạc, biển số 59S1-569.44, số khung: RLHJC5229CY25413, số máy: JC52EE112311.

- Buộc bị cáo L nộp lại 2.350.000 đồng, T2 nộp lại 200.000 đồng, H3 nộp lại 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo H3 tranh luận: Thống nhất tội danh như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H3 vì khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, tâm lý chưa hoàn thiện, bị cáo bị rủ rê dẫn đến phạm tội và chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L, T. Do đó, đề nghị áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Tại nhà khu P, tổ C, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Huỳnh Minh T sử dụng chỗ ở của mình để cho Hồ Văn L cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng để cùng Đỗ Minh H3, sinh ngày 28/11/2006 (chưa đủ 18 tuổi), Huỳnh Hoài T2, Lê Quốc L1, Bùi Thái D, Huỳnh Phú Đ3 sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào ngày 26/12/2023 và ngày 27/12/2023 bị Công an phát hiện bắt quả tang và nhiều lần trước đó. Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Văn L, Lê Huỳnh Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Minh H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Trong khoảng thời gian cùng ở tại nhà khu P, tổ C, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3, Huỳnh Hoài T2, Bùi Thái D, Lê Quốc L1 giúp sức cho Hồ Văn L bán ma túy cho các đối tượng nghiện cụ thể: T lấy ma túy từ Lượm 06 lần để bán, trong đó T đưa lại cho T2 đi giao 02 lần, H3 đi giao 02 lần cho những đối tượng mua. H3 nhận ma túy từ Lượm 06 lần, từ T 02 lần để đi giao cho đối tượng nghiện, cụ thể Hào bán cho Hồ Văn P1 03 lần vào ngày 08/12/2023, 16/12/2023, 24/12/2023 và bán cho Nguyễn Văn B, Võ Văn H6 03 lần, trong những lần đi giao ma túy H6 mượn xe mô tô hiệu honda Wave, màu xanh biển số 72L3-7063 của Lê Quốc L1, L1 biết việc H6 giúp sức cho L bán ma túy và khi được H6 hỏi mượn xe để đi giao ma túy thì L1 đồng ý vì L1 ở chung và được L, H6 cho sử dụng ma túy không lấy tiền, ngoài ra Hào cất giữ của L 01 gói nylon ma túy khối lượng 1,0477gam và 02 gói nylon ma túy khối lượng 0,9798 gam để bán cho đối tượng nghiện. Do đó hành vi của bị cáo Hồ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Huỳnh Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đỗ Minh H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Quốc L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Trong khoảng thời gian cùng ở tại nhà khu phân lô Đ, tổ C, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Hoài T2 đã 02 lần nhận ma túy từ T để đi bán mỗi lần bán được 200.000 đồng và 01 lần nhận ma túy từ Hồ Văn L để đi bán. Bùi Thái D nhận ma túy từ L từ 06 lần để đi bán, mỗi lần bán từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Hoài T2, Bùi Thái D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Trong thời gian khi ở cùng Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3, Hồ Văn L, Huỳnh Hoài T2 tại nhà khu P, tổ C, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Phú Huỳnh Phú Đ3 biết rõ việc T, H3, L, T2 bán ma túy. Đề không trình báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Phú Đ3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Đối với khối lượng ma túy theo Bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS-(MT) ngày 04/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính (M1) có khối lượng 1,0477 gam; Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng hàn kín (M1-2) có khối lượng 0,9789 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine, là ma túy của bị cáo H3 cất giấu giấu bị cáo L nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện. Do đó, bị cáo L, H3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy trên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo L là chủ mưu, cầm đầu cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng ma túy và bán ma túy, các bị cáo khác tham gia đồng phạm tích cực để thực hiện hành vi phạm tội, trong các bị cáo giúp sức cho L thực hiện hành vi phạm tội có bị cáo H3, T là giúp sức tích cực hơn. Do đó, trong vụ án này vai trò của bị cáo L là lớn hơn so với các bị cáo khác, sau đó đến bị cáo T, H3. Bị cáo L1 không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ đưa xe mô tô cho bị cáo H3 để thực hiện hành vi phạm nên vai trò của bị cáo L1 là thấp nhất.

[5] Bị cáo Đỗ Minh H3, sinh ngày 28/11/2006 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn L, Lê Huỳnh Minh T bị áp dụng tình tiết “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng bị cáo H3 là nặng nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[10] Đối với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo H3 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là chất cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen bạc, biển số 59S1-569.44 thu giữ của Huỳnh Phú Đ3 không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho Đ3; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 69AF-058.38 thu giữ của Lê Quốc L1 các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho Hồ Văn P1 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 72L3-7063. Đối với 01 (Một) con dao dài 48 cm; 01 (Một) con dao dài 72cm; 01 (Một) con dao dài 89 cm; 01 (Một) con dao dài 100 cm, vỏ gỗ dài 75cm; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với các đối tượng nghiện và mua ma túy về sử dụng: Hồ Văn P1, Nguyễn Văn B, Võ Văn H6, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định nên không xem xét.

[13] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo L hiện nay chưa xác định được, khi nào Cơ quan điều tra xác định được sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Hồ Văn L, Lê Huỳnh Minh T, Đỗ Minh H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Huỳnh Hoài T2, Lê Quốc L1, Bùi Thái D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Huỳnh Phú Đ3 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Văn L 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Huỳnh Minh T 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Đỗ Minh H3 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quốc L1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Hoài T2 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thái D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Phú Đ3 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu số 202/PC09 (ký hiệu M1) và 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu M2; 01 (Một) con dao dài 48 cm; 01 (Một) con dao dài 72cm; 01 (Một) con dao dài 89 cm; 01 (Một) con dao dài 100 cm, vỏ gỗ dài 75cm; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 69AF-058.38, số khung: MH3SE88H0NJ422994, số máy: E3R2E3265605 (xe không hoạt động, không kính chiếu hậu); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu 8 Plus, màu hồng (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số I, bị bể mặt kính sau); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số I, bị bể mặt kính sau); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số I); 01 (Một)

điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không đọc được số Imei).

- Trả lại cho Hồ Văn P1 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen, biển số 72L3-7063, số khung: RRKWCH0UM6XV01852, số máy: VTT12JL1P52FMH001852 (xe không hoạt động, không kính chiếu hậu) và trả lại cho Huỳnh Phú Đ3 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen bạc, biển số 59S1-569.44, số khung: RLHJC5229CY25413, số máy: JC52EE112311 (xe không hoạt động, không kính chiếu hậu).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/4/2025).

- Buộc bị cáo Hồ Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Huỳnh Hoài T4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đỗ Minh H3 nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cảnh Khang